

Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Ngọc Thị L, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn 4, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Hồ Văn H, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Thôn 4, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hồ Văn H là ông Trần Phước Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ngọc Thị L là bà Trương Thị Hồng Nhạn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, Chị L và anh H thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện Nam Đông đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 06/4/2023. Chị L và anh H là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tòa án đã ra Thông báo miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với đương sự. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Chị L và anh H được Tòa án nhân dân huyện Nam Đông thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 23/7/2012. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, Chị L và anh H thừa nhận vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, do quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau. Hai người đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Hai người sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, Chị L và anh H tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H.

- Về con chung: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H có hai con chung tên là: Hồ Thị L, sinh ngày 05/5/2011 và Hồ Văn H1, sinh ngày 08/8/2016. Chị L và anh H đã thỏa thuận là giao cả hai cháu L và H1 cho Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngọc Thị L, sinh năm: 1984 và anh Hồ Văn H, sinh năm: 1983.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thị L, sinh ngày 05/5/2011 và Hồ Văn H1,

sinh ngày 08/8/2016 cho Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với chị Ngọc Thị L và anh Hồ Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước